TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2018/HS-PT
Ngày: 21/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

Các Thẩm phán:

1.Ông Phan Văn Liệt

2.Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 206/2018/HSPT ngày 17/5/2018 đối với bị cáo Lương Thanh S, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2281/2018/QĐXXPT-HS ngày 06/6/2018, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lương Thanh S** (tên gọi khác: Tài); giới tính: nam; sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: 457 ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Th (chết) và bà M; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự (không);

Bắt, tạm giam: 14/8/2017;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Chị Đặng Thị Thảo Ng; sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: 162/2 đường X, Phường Y, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Khoảng 00 giờ 5 phút ngày 14/8/2017, Lương Thanh S điều khiển xe mô tô mang biển số 59H1–405.77 đến trước khu vực hẻm 162 đường X, Phường Y, quận V thì phát hiện chị Đặng Thị Thảo Ng vừa xuống xe taxi và đi vào con hẻm đã nêu, trên vai chị Ng có đeo 1 túi xách. Vì có ý định cướp giật túi xách của chị Ng nên S dừng xe, tắt máy và đi bộ đến tiếp cận chị Ng và dùng tay trái giật chiếc túi xách của chị Ng. Chị Ng phản ứng lại, tri hô "Cướp" và giằng co chiếc túi xách với S thì S dùng tay đánh vào mặt chị Ng làm chị Ng té xuống đường, S tiếp tục dùng tay đè và đánh vào đầu chị Ng để giật túi xách (bl.50). Lúc này, lực lượng dân quân Phường Y, quận V đi tuần nghe tiếng tri hô của chị Ng nên can thiệp, bị phát hiện, bị cáo bỏ chạy thì bị lực lượng dân quân truy đuổi bắt giữ giao cho Công an Phường Y, quận V tiến hành lập "Biên bản bắt người phạm tội quả tang".

Vật chứng thu giữ:

-1 túi xách màu đen bên trong có 50.000.000đ và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Thảo Ng mà bị cáo đã giật của chị Ng;

-1 xe mô tô máy biển số 59H1 – 405.77 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 10/4/2018 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 08/2018/TBTA ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lương Thanh S phạm tội "Cướp tài sản";

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 133; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự năm 1999);

Xử phạt bị cáo Lương Thanh S 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 19/4/2018, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo không đánh bị hại, tại công an Phường Y, quận V, bị cáo bị cán bộ công an đánh và ép cung nên bị cáo ký biên bản mà không được xem và đọc lại; bị cáo cũng không được xem số tiền 50.000.000đ trong giỏ xách của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 8 năm tù với tội danh "Cướp tài sản" là không phù hợp. Đề

nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại tội danh xử phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung nội dung sau: Ở cơ quan điều tra, bị cáo không bị đánh. Tuy nhiên, điều tra viên nói với bị cáo rằng mức án của bị cáo chỉ từ 2 đến 3 năm tù, đồng thời nói rằng bị cáo khai ở Công an Phường Y, quận V như thế nào thì cứ khai vậy thì sẽ cho gặp gia đình. Vì tin tưởng cán bộ điều tra nên bị cáo đã khai giống như ở Công an Phường Y, quận V.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo điểm điểm e khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung kháng cáo và việc bào chữa của bị cáo là không có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận V, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận V, Thẩm phán đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ "Biên bản bắt người phạm tội quả tang" do Công an Phường Y, quận V lập ngày 14/8/2017, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định: Vào Khoảng 00 giờ 5 phút ngày 14/8/2017, Lương Thanh S, ở trước khu vực hẻm 162 đường X, Phường Y, quận V, bị cáo cướp giật chiếc túi xách bên trong có 50.000.000đ của chị Đặng Thị Thảo Ng đang đi bộ. Chị Ng phản ứng giữ lại chiếc túi xách thì bị cáo đã dùng tay đánh chị Ng và đè chị Ng xuống đường để cố giằng lấy chiếc túi xách. Như vậy, mặc dù lúc đầu bị cáo chỉ có ý định cướp giật túi xách của chị Ng, tuy nhiên, khi chị Ng giằng co giữ lại túi xách, bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực khống chế chị Ng để cố lấy tài sản. Hành vi này thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội "Cướp tài sản". Đây là trường hợp chuyển hóa tội phạm từ tội "Cướp giật tài sản" sang tội "Cướp tài sản". Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những chỉ

xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây tổn hại đến sức khỏe của chị Ng, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã vừa nêu là có căn cứ. Bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 là đúng pháp luật. Mức án 8 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[3]. Nội dung bị cáo trình bày và bào chữa của bị cáo là không được chấp nhận, bởi các lý do sau đây:

Ngay sau khi bắt bị cáo, Công an Phường Y, quận V đã lập "Biên bản bắt người phạm tội quả tang", việc lập biên bản được thực hiện đúng quy định. Lời khai của bị cáo được ghi nhận trong biên bản vừa nêu là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng.

Vào lúc 8 giờ 00 ngày 14/8/2017, Công an Phường Y, quận V cũng đã đưa chị Ng đến Trạm y tế Phường Y, Quận Gò Vấp để thực hiện việc khám xét dấu vết trên thân thể người bị hại và lập biên bản (bl.36). Kết quả ghi nhận trên thân thể bị hại Ng có các thương tích như sau: Phía gáy phải có một khối sưng đường kính khoảng 2cm; phía đuôi mắt trái bị bầm tím, kích thước 4cmx2cm, có 1 đốm xuất huyết trên kết mạc mắt trái; bầm vành tai trên bên phải; dập môi dưới bên trái 1cmx1cm; vùng gối phải và trái có vết trầy xước ngoài da 1,5cmx2cm. Những thương tích này là căn cứ để chứng minh bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực đối với chị Ng.

Tại các biên bản hỏi cung bị can (bl.60-63), biên bản ghi lời khai (bl.66-67), khi làm việc với các Điều tra viên, bị cáo cũng khai nhận rằng khi giật túi xách của chị Ng, chị Ng giằng lại nên bị cáo đã dùng tay đánh nhiều cái mặt, đầu của chị Ng và đè đầu chị Ng xuống đường để cố gỡ lấy túi xách. Lời khai này cũng phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Công an Phường Y, quận V. Do vậy, không có căn cứ để cho rằng bị cáo bị cán bộ Công an Phường Y, quận V đánh và ép cung. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cũng không khai trình hoặc khiếu nại về việc bị điều tra viên dẫn dụ khai nhận tội, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo mới nêu ra nội dung này nên không có tính thuyết phục. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là khách quan.

Việc xác định trong túi xách của chị Ng có 50.000.000đ đã được ghi nhận trong "Biên bản bắt người phạm tội quả tang" do Công an Phường Y, quận V lập. Ngay sau đó, Công an Phường Y cũng lập biên bản thu giữ và trả lại cho chị Ng. Do vậy, việc bị cáo hoài nghi về số tiền này là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm 40/2018/HS-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Lương Thanh S phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo Lương Thanh S 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2017.

2. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận V; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự: (1)
- Chi Cục THA quận V; (1)
- TAND quận V; (2)
- Công an quận V; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn